TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 01 – 2024.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Long.
2. Ông Lê Văn Long.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu*** *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: KP L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Võ Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KP L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023, bản tự khai và lời khai trong biên bản hoà giải có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường X vào ngày 01/10/2024. Sau khi kết hôn, chị G và anh T sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh T thường xuyên chửi, nhục mạ và đánh chị G trước mặt con cái, thể hiện sự không tôn trọng đối với chị G, chị G và anh T không còn sống chung cách đây 03 tháng. Vào ngày 20/11/2023 (sau khi chị G và các con chuyển về sống chung với cha mẹ của chị G) anh T có đến nhà cha mẹ chị G gây sự, chửi bới, nhục mạ cha mẹ của chị G, sự việc được công an phường X giải quyết. Nay, chị G xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, bản thân chị G xác định không còn tình cảm với anh T, không thể quay lại để tiếp tục sống chung với anh T nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: chị G và anh T có 02 con chung tên Võ Nguyễn Trung D, sinh ngày 24/12/2014 và Võ Hoàng P, sinh ngày 19/5/2017, hiện đang do chị G nuôi dưỡng, chị G yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Theo biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 06/12/2023, bị đơn anh Võ Văn T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị G tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/10/2014. Quá trình sống chung, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị G sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm chăm sóc con chung, anh T nhiều lần khuyên răn nhưng chị G không nghe mà còn ngang bướng, dẫn đến anh T bực tức và đánh chị G, chị G tự ý bỏ về nhà cha mẹ của chị G sinh sống từ đầu tháng 11/2023. Nay chị G yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý do thương các con, nhưng nếu chị G cương quyết, đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị G và theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh T và chị G có 02 con chung: Võ Nguyễn Trung D, sinh ngày 24/12/2014 và Võ Hoàng P, sinh ngày 19/5/2017, hiện các con đang sống cùng với chị G. Sau khi ly hôn, các con muốn ở với ai do các con tự quyết định, nếu các con có nguyện vọng sống với chị G, anh T đồng ý giao cho chị G nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt và không tiến hành hoà giải.

Toà án tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh T. Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Trung D, sinh ngày 24/12/2014 và Võ Hoàng P, sinh ngày 19/5/2017 cho chị G nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị G yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung đối với anh T. Bị đơn anh Võ Văn T có nơi cư trú tại khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn anh Võ Văn T có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt (BL35). Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh T thống nhất tự nguyện kết hôn và được UBND phường X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 01/10/2014 (BL 05), đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị G yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, chị G và anh T đều thống nhất xác định: vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị G trình bày là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh T thường xuyên chửi, nhục mạ và đánh chị G trước mặt con cái, thể hiện sự không tôn trọng chị G. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm chăm sóc con chung, anh T nhiều lần khuyên răn nhưng chị G không nghe mà còn ngang bướng, anh T thừa nhận có đánh chị G. Chị G và anh T thống nhất vợ chồng không còn sống chung từ đầu tháng 11/2023 đến nay.

Ngoài ra, năm 2021 chị G có nộp đơn ly hôn với anh T và được Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu hoà giải đoàn tụ (BL 08) nhưng sau đó vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Tại báo cáo kết quả xác minh ngày 24/11/2023 của Công an phường X cung

cấp: khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 20/11/2023, giữa anh T và chị G có xảy ra mâu thuẫn và được cha của chị G (ông Nguyễn Trung K) can ngăn, lúc này anh T có những lời nói thô tục khó nghe đối với cha mẹ của chị G và hăm doạ giết chị G.

Nay chị G yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn với chị G nhưng tại biên bản lấy lời khai anh T trình bày nếu chị G cương quyết yêu cầu ly hôn, thì đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị G (BL35) và anh T không đưa ra được biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị G và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh T có căn cứ.

[2.2] Về con chung: chị G và anh T thống nhất có 02 con chung tên Võ Nguyễn Trung D, sinh ngày 24/12/2014 và Võ Hoàng P, sinh ngày 19/5/2017, hiện đang do chị G nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy: chị G có yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, các con của chị G và anh T đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng ở với chị G (BL22+23), anh T đồng ý giao 02 con cho chị G nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị G.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị G và anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3]Về án phí: chị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm G đối với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Trung D, sinh ngày 24/12/2014 (giới tính: Nam) và Võ Hoàng P, sinh ngày 19/5/2017 (giới tính: Nam) cho chị G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị G nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008634 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- UBND phường Xuân Phú, TX. Sông Cầu(giấy CNKH số 56 ngày 01/10/2024)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà